

Bản án số: **05/2019/HS-ST**
Ngày: 25-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ràng**
Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21, 22 và 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn H. L (Xin) - sinh ngày 07 tháng 8 năm 1989 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn X L (chết) và bà: Trương T L (sinh năm 1964); có vợ bà Lê T M Y (sinh năm 1999), có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/5/2018 bị Công an thị xã N H xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 751/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành quyết định. Ngày 12/7/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 126/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, chưa chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2018 tại nhà tạm giữ công an thị xã N H, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Lê T M Y – Sinh năm 1999

2/Bà Trương T L – Sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh H L, Phan G N, Nguyễn Lê N K và Trịnh Q T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H L là người nghiện nên L vào Nha Trang mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 1.300.000 đồng đem về sử dụng và chia nhỏ bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 07/8/2018 Trịnh Q T đến nhà của L ở T, N, thị xã N hỏi mua ma túy, L đồng ý rồi bán cho T một gói với giá 200.000 đồng, T để gói ma túy trên ghế và tiếp tục ngồi chơi. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày Huỳnh H La gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy, L kêu La đến nhà lấy. Khi tới nơi L đưa cho La số tiền 500.000 đồng trong khi L đang chia nhỏ ma túy để bán cho La thì bị tổ công tác Công an thị xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy và số tiền 700.000 đồng. Đồng thời khám xét nơi ở của Nguyễn H L còn thu giữ 01 gói bột màu vàng cùng một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra còn xác định vào tháng 12/2017, Nguyễn H L đã bán cho Phan G N một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngày 01/8/2018 và ngày 05/8/2018 Nguyễn H L 02 lần bán ma túy cho Huỳnh H La với số tiền 1.000.000 đồng tại thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Theo kết luận giám định số 383/GĐTP/2018 ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì tinh thể màu trắng Nguyễn H L bán cho Trịnh Q T có khối lượng 0.0989g, bán cho Huỳnh H La có khối lượng 1.0195g, tất cả đều là chất ma túy loại Methamphetamine. Gói bột màu vàng có khối lượng 15,7087g không phải là chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn H L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương T L xác định chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong không có thẻ sim Model RM -1035, có số IMEI 355117/07/211252/0 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) là thuộc sở hữu của mình nên yêu cầu trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê T M Y xác định chiếc điện thoại Samsung màu đen là thuộc sở hữu của mình nên yêu cầu trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Số tiền bị cáo L bán ma túy cho N vào tháng 12/2017 là 200.000 đồng, bán cho La vào ngày 01/8/2018 và ngày 05/8/2018 với số tiền 1.000.000 và số tiền bị thu giữ 700.000đ do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng khác như: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, Model RM -1110, có số IMEI 353678/07/209414/3 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) là của bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong không có thẻ sim, Model RM -1035, có số IMEI 355117/07/211252/0 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) thuộc sở hữu của bà Trương T L cần trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc điện thoại Samsung màu đen thuộc sở hữu của bà Lê T M Y cần trả lại cho chủ sở hữu. 02 (hai) cái kéo bằng kim loại có kích thước 12cm và 22cm; 01(một) bình hình cầu bằng thủy tinh màu hồng xanh, trên đầu có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, đường kính 0,5cm, dài 40cm; 01(một) ống thủy tinh cong màu trắng, một đầu có bầu hình cầu, trên đầu có đục lỗ, đường kính ống thủy tinh 0,5cm, dài 08cm; 06 (sáu) gói nhựa màu trắng; 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0.8467g (còn lại sau giám định); 01 (một) gói bột màu vàng có khối lượng 14,5075g (còn lại sau giám định) không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt đến lần thứ hai và lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 12/2017, ngày 01/8/2018 và ngày 05/8/2018 Nguyễn H L đã có 03 lần bán ma túy cho Phan G N và Huỳnh H La với số tiền tổng cộng là 1.200.000đ. Đến ngày 07/8/2018, L bán cho Trịnh Q T một gói ma túy có khối lượng 0.0989g với giá 200.000 đồng, sau đó bán cho Huỳnh H La một gói ma túy có khối lượng 1.0195g với giá 500.000 đồng (*theo kết luận giám định số 383/GĐTTP/2018 ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa các mẫu vật có khối lượng 0.0989g và 1.0195g được giám định đều là chất ma túy loại Methamphetamine*) thì bị tổ công tác Công an thị xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Với mục đích kiếm tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy từ Nha trang về địa bàn thị xã N bán lại cho các con nghiện sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân tại địa phương, gây bất ổn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn cho xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc; làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy mang lại. Bị cáo có tiền sự đã bị xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa chấp hành quyết định và đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự thú khai nhận những lần phạm tội trước; bên cạnh đó bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú khai nhận những lần phạm tội trước. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử lý như sau:

- Số tiền bị cáo L bán ma túy cho Phan G N vào tháng 12/2017 là 200.000 đồng, bán ma túy cho Huỳnh H La vào ngày 01/8/2018 và ngày 05/8/2018 với số tiền 1.000.000 do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền bị thu giữ 700.000đ do phạm tội mà có theo giấy nộp tiền lập ngày 26/11/2018 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Ninh Hòa vào tài khoản số 39490 905 8285 00000 của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các tang vật khác bị thu giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N H như:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim Model RM -1110, có số IMEI 353678/07/209414/3 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) là của bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong không có thẻ sim Model RM -1035, có số IMEI 355117/07/211252/0 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) thuộc sở hữu của bà Trương T L cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen thuộc sở hữu của bà Lê T M Y cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 02 (hai) cái kéo bằng kim loại có kích thước 12cm và 22cm; 01(một) bình hình cầu bằng thủy tinh màu hồng xanh, trên đầu có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, đường kính 0,5cm, dài 40cm; 01(một) ống thủy tinh cong màu trắng, một đầu có bầu hình cầu, trên đầu có đục lỗ, đường kính ống thủy tinh 0,5cm, dài 08cm; 06 (sáu) gói nhựa màu trắng; 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0.8467g (còn lại sau giám định);

01 (một) gói bột màu vàng có khối lượng 14,5075g (còn lại sau giám định) không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy;

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 47; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106, 136, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn H L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, giam 07/8/2018.

2. Về vật chứng:

- Buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước 1.200.000đ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ theo giấy nộp tiền lập ngày 26/11/2018 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã N H vào tài khoản số 39490 905 8285 00000 của Kho bạc nhà nước N H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim Model RM -1110, có số IMEI 353678/07/209414/3 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bà Trương T L 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong không có thẻ sim, Model RM -1035, có số IMEI 355117/07/211252/0 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bà Lê T M Y 01 (một) điện thoại Samsung màu đen.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) cái kéo bằng kim loại có kích thước 12cm và 22cm; 01 (một) bình hình cầu bằng thủy tinh màu hồng xanh, trên đầu có 2 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, đường kính 0,5cm, dài 40cm; 01 (một) ống thủy tinh cong màu trắng, một đầu có bầu hình cầu, trên đầu có đục lỗ, đường kính ống thủy tinh 0,5cm, dài 08cm; 06 (sáu) gói nhựa màu trắng; 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0.8467g (còn lại sau giám định); 01 (một) gói bột màu vàng có khối lượng 14,5075g (còn lại sau giám định);

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N H.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N H;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Công an thị xã N H;
- Thi hành án Hình sự thị xã N H.
- Chi cục THA DS thị xã N H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Trường Hải